

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(theo định hướng ứng dụng)

*(Ban hành theo Quyết định số 496/QĐ - BGH ngày 17 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội)*

1. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Tên ngành đào tạo:

Tên Tiếng Việt:

Quản trị kinh doanh

Tên Tiếng Anh:

Business Administration

1.2. Mã số ngành đào tạo:

1.3. Đơn vị đào tạo và cấp bằng:

Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

1.4. Tên văn bằng tốt nghiệp:

8 34 01 01

Tên tiếng Việt:

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Tên tiếng Anh:

Master of Business Administration

1.5. Trình độ đào tạo:

Thạc sĩ

1.6. Hình thức đào tạo:

Chính quy

1.7. Thời gian đào tạo:

02 năm

1.8. Ngôn ngữ đào tạo:

Tiếng Việt

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1 Mục tiêu chung

Đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh theo định hướng ứng dụng; có kiến thức lý thuyết và kiến thức thực tế sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức về quản trị kinh doanh phù hợp với sự biến động của môi trường kinh doanh trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và phản biện một cách khoa học, tiên tiến về những vấn đề lý thuyết và thực trạng hoạt động sản xuất, kinh doanh; kỹ năng hoạch định và triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.

Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường kinh doanh thường xuyên biến động; khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ quản trị nhằm nâng cao kết quả và hiệu quả của quá trình kinh doanh.

2.2 Mục tiêu cụ thể

Mã số	Nội dung mục tiêu
PG1	Làm chủ những kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên môn sâu, rộng về các học thuyết và nguyên lý quản trị kinh doanh. Nắm vững những kiến thức chung về quản trị và quản lý, cũng như kiến thức liên ngành có liên quan như Kinh tế học Vi mô, Kinh tế Mac ứng dụng trong quản lý, Tín dụng Ngân hàng, quản trị thương mại... nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp, thực hiện có hiệu quả các hoạt động: Quản trị nhân sự, quản trị tài chính, quản trị chiến lược, quản trị dự án, quản trị sản xuất và tác nghiệp, quản trị chất lượng, quản trị rủi ro,... trong các lĩnh vực và tổ chức kinh doanh.
PG2	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và phản biện dữ liệu thông tin về Quản trị kinh doanh một cách khoa học và tiên tiến để đề xuất những giải pháp quản trị phù hợp với bối cảnh thông tin đa chiều, được trang bị nền tảng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp. Có kỹ năng truyền đạt tri thức Quản trị kinh doanh phù hợp với hoàn cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng 4.0 dựa trên cơ sở nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. Có kỹ năng hoạch định và triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh; kiểm soát, điều hành các hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp một cách tốt nhất. Có kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp quản trị kinh doanh.
PG3	Có khả năng nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng trong hoạt động quản trị kinh doanh. Có đủ khả năng tự chủ, tự tin, tự chịu trách nhiệm với công việc, xã hội và môi trường. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường kinh doanh thường xuyên biến động; khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến công việc và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; khả năng phát huy trí tuệ tập thể, hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ quản trị nhằm nâng cao kết quả và hiệu quả của quá trình kinh doanh.

3. CHUẨN ĐẦU RA VÀ VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP

3.1 Chuẩn đầu ra

CĐR	Mã số CĐR	Nội dung
Về kiến thức	PLO 1	Vận dụng kiến thức đa dạng và phong phú về kinh tế và kiến thức liên ngành có liên quan: Kinh tế học Vi mô, Kinh tế Mác ứng dụng trong quản lý, Tín dụng Ngân hàng, quản trị thương mại... để đưa ra được nhận xét, kết luận về các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp trong quản trị kinh doanh.
	PLO 2	Vận dụng thành thạo và sáng tạo các học thuyết và nguyên lý quản trị kinh doanh, để xây dựng tầm nhìn, chiến lược kinh doanh, hoạch định và triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với các loại hình tổ chức, doanh nghiệp, trong hoàn cảnh biến động của môi trường kinh doanh.
	PLO 3	Phân tích, tổng hợp các kiến thức về quản trị và quản lý một cách khoa học để lý giải vị trí và mối quan hệ giữa những kiến thức chuyên sâu; kiến giải được tính phức tạp của các tình huống quản trị, cũng như hành vi của các cá nhân và tổ chức tham gia vào hoạt động kinh doanh.
Về kỹ năng	PLO 4	Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp một cách sáng tạo.
	PLO 5	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học trong các hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.
	PLO 6	Có kỹ năng nghiên cứu, phát hiện và xử lý các tình huống nghiệp vụ phát sinh trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp một cách sáng tạo để điều hành, kiểm soát doanh nghiệp tốt nhất, hiệu quả nhất.
	PLO 7	Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn khoa học; hỗ trợ công việc, chia sẻ thông tin với đồng nghiệp khi thực hiện những công

CĐR	Mã số CĐR	Nội dung
		việc được giao; Tìm kiếm đối tác để mở rộng thị trường của doanh nghiệp.
	PLO 8	Có năng lực ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
Về mức tự chủ và trách nhiệm	PLO 9	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; rèn luyện khả năng đổi mới, sáng tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và có khả năng hướng dẫn, thuyết phục người khác.
	PLO 10	Tự tin, linh hoạt, khéo léo khi giao tiếp với đối tác, khách hàng; trách nhiệm với công việc, xã hội và doanh nghiệp. Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu của đối tác và khách hàng mà vẫn đảm bảo được lợi ích của doanh nghiệp.
	PLO 11	Có khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hiệu quả.

3.2. Ma trận kết nối chuẩn đầu ra (PLO) với mục tiêu (PG)

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO		
		PG1	PG2	PG3
CĐR về kiến thức	PLO1	3		1
	PLO2	3		1
	PLO3	3		1
CĐR Về kỹ năng	PLO4		3	2
	PLO5		3	2
	PLO6		3	2
	PLO7		3	2

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO		
		PG1	PG2	PG3
	PLO8		3	2
CĐR Về mức tự chủ và trách nhiệm	PLO9	1	2	3
	PLO10	1	2	3
	PLO11	1	2	3

Ghi chú: 1: Mức độ 1 là có liên quan, kết nối.

2: Mức độ 2 là liên hệ, kết nối tương đối chặt.

3: Mức độ 3 là liên hệ, kết nối chặt chẽ

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, học viên có đủ năng lực chuyên môn để đảm nhiệm những công việc sau:

1. Nhà Quản trị cấp cơ sở, cấp trung, cấp cao tại các tổ chức, công ty, doanh nghiệp, tùy thuộc vào năng lực và sự nỗ lực phấn đấu của cá nhân.
2. Cán bộ lãnh đạo, Cán bộ nghiên cứu tại các Vụ, Viện, cơ quan, trung tâm nghiên cứu của Trung ương, các ngành và địa phương. Cán bộ nghiên cứu và giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.
3. Chuyên gia, tư vấn kinh doanh.
4. Tự thành lập, điều hành doanh nghiệp, công ty của mình nếu có đủ điều kiện về nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực, thị trường và các nguồn lực vật chất khác...
5. Đủ trình độ học tiếp Nghiên cứu sinh chuyên ngành Quản trị kinh doanh và các ngành liên quan tại các trường trong và ngoài nước.
6. Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề về kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để có thể cập nhật, nâng cao kiến thức cũng như trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

5. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ - số tiết			Học phần tiên quyết	Đơn vị phụ trách
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành		
I.	KIẾN THỨC CHUNG (12 tín chỉ)						
	1. Phương pháp luận (Triết học; Logic học) - Triết học Mác - Lê nin - Logic học	281001 281002	2 2	18 15	12 15		Khoa Triết
	2. PP Nghiên cứu KH	331001	2	14	16		Viện SDH
	3. Tiếng Anh (đạt trình độ B1)	231030	6	45	45		Khoa NN Anh
II.	KIẾN THỨC NGÀNH (41 tín chỉ)						
Bắt buộc 23 tín chỉ	1. Kinh tế học quản lý - Kinh tế mác ứng dụng - Kinh tế vi mô ứng dụng	091001 091002	2 2	20 20	10 10		Khoa Kinh tế.
	2. Khoa học quản lý	121001	3	30	15		Khoa QLKD
	3. Quản trị tổ chức và nhân sự	121002	3	30	15		Khoa QLKD
	4. Quản trị dự án	121004	3	25	20		KK Khoa QLKD
	5. Quản trị sản xuất và tác nghiệp	121005	3	21	24		Khoa QLKD
	6. Quản trị chiến lược kinh doanh	121003	3	20	25		Khoa QLKD
	7. Quản trị chất lượng	121006	3	20	25		Khoa QLKD
	8. Báo cáo thực tế		1				
Tự chọn 18 tín chỉ	Chọn đủ 18 tín chỉ trong số học phần giới thiệu nhiều hơn						
	1. Quản trị chuỗi cung ứng	121011	3	23	22		Khoa QLKD
	2. Quản trị công nghệ	121009	3	38	7		Khoa QLKD
	3. Quản trị rủi ro	121007	3	22	23		Khoa QLKD
	4. Nghề giám đốc	121008	3	20	25		Khoa QLKD
	5. Kế hoạch hóa hoạt động kinh doanh.	121010	3	30	15		Khoa QLKD
	6. Tín dụng ngân hàng thương mại	111021	3	25	20		Khoa Ngân hàng

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ - số tiết			Học phần tiên quyết	Đơn vị phụ trách
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành		
	7.Quản trị thương mại	191001	3	35	10		Khoa Thương mại
	8. Kế toán doanh nghiệp	071030	3	30	15		Khoa Kế toán
	9.Phân tích, đánh giá chính sách kinh tế - xã hội	091015	3	30	15		Khoa Kinh tế
	10.Quản trị du lịch	051001	3	18	27		Khoa Du lịch
	11.Tài chính doanh nghiệp	151017	3	25	20		Khoa Tài chính
III	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP		7				
	TỔNG CỘNG		60				

6. MA TRẬN KẾT NỐI CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

STT	Tên học phần	Mã học phần	Về kiến thức			Về kỹ năng								Về tự chủ và trách nhiệm		
I.	KIẾN THỨC CHUNG (12 tín chỉ)		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11			
	1. Phương pháp luận (Triết học; Logic học) - Triết học Mác - Lê nin - Logic học	281001 281002	1	1	1	1	3	2	3		1	1	1			
	2. PP Nghiên cứu KH	331001				3	3	2	2		1	1	1			
	3. Tiếng Anh (đạt trình độ B1)	231030					1	1	2	3	3	1				
II.	KIẾN THỨC NGÀNH (41 tín chỉ)															
Bắt buộc 23 tín chỉ	1 Kinh tế học quản lý - Kinh tế macro ứng dụng - Kinh tế vi mô ứng dụng	091001 091002	3 3	3 3	3 3						1 1	1 1	1 1			
	2.Khoa học quản lý	121001	3	3	3						1	1	1			
	3.Quản trị tổ chức và nhân sự	121002	3	3	3	1	1	1	1		1	1	1			
	4.Quản trị dự án	121004	3	3	3						1	1	1			
	5.Quản trị sản xuất và tác nghiệp	121005	3	3	3	1	1	1	1		1	1	1			
	6.Chiến lược kinh doanh	121003	3	3	3						1	1	1			
	7.Quản trị chất lượng	121006	3	3	3						1	1	1			
	8.Báo cáo thực tế		2	2	2						1	1	1			

STT	Tên học phần	Mã học phần	Về kiến thức			Về kỹ năng					Về tự chủ và trách nhiệm	
Tự chọn 18 tín chỉ	Chọn đủ 18 tín chỉ trong số học phần giới thiệu nhiều hơn											
	1. Quản trị chuỗi cung ứng	121011	3	3	3						1	1
	2 Quản trị công nghệ	121009	3	3	3						1	1
	3. Quản trị rủi ro	121007	3	3	3	2	2	2	2		1	1
	4.Nghề giám đốc	121008	3	3	3	2	2	2	2		1	1
	5.Kế hoạch hóa hoạt động kinh doanh.	121010	3	3	3	2	2	2	2		1	1
	6. Tín dụng ngân hàng thương mại	111021	3	3	3						1	1
	7.Quản trị thương mại	191001	3	3	3						1	1
	8. Kế toán doanh nghiệp	071030	3	2	1	2					1	1
	9.Phân tích, đánh giá chính sách kinh tế - xã hội	091015	3	2	1	2	1	1	1		1	1
	10.Quản trị du lịch	051001	3	2	1	2	1	1	1		1	1
	11.Tài chính doanh nghiệp	151017	3	3	3	2	1	1	1		1	1
III	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP		3	3	3	2	2	2	2	2	1	1
	TỔNG CỘNG											

Ghi chú: Thuật ngữ viết tắt:

- PLO: Program Learning Outcomes- Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo
- PG: Program Goals- Mục tiêu của Chương trình đào tạo
- CDR: Chuẩn đầu ra
- CTĐT: Chương trình đào tạo



KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. VŨ VĂN HÓA